

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống lãng phí¹.

2. Tăng cường thực hiện các biện pháp về phòng, chống lãng phí theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí của Chính phủ nhằm ngăn chặn, không để xảy ra hiện tượng lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tỉnh, nhất là nguồn lực từ ngân sách nhà nước, khơi dậy sức dân, đưa tỉnh Lạng Sơn phát triển giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xác định mục tiêu về thực hiện công tác phòng, chống lãng phí đến năm 2035, cụ thể:

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín;
- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; tăng cường công tác rà soát,

¹ Cụ thể: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2018; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 107/KH-UBND, ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025.

kiểm tra, giám sát, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các nội dung đã được các Đoàn kiểm tra của Trung ương, địa phương chỉ ra, đồng thời chủ động phát hiện kịp thời xử lý các vấn đề có nguy cơ lãng phí, không để xảy ra hiện tượng, hành vi gây lãng phí, nhất là trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản công, ... Nhất là các dự án đầu tư mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra.

- Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc nguy cơ gây lãng phí do các Đoàn công tác Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đoàn thanh tra, kiểm toán đã chỉ ra.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống lãng phí theo hướng: đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Rà soát, góp ý, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu; quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên, khoáng sản, năng lượng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực...

c) Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi và xử lý hành vi lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể; rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở địa phương, sở, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

d) Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách trong ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí, tạo nền tảng nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh chính trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa chính quyền cấp tỉnh, cấp xã, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

c) Hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với quy định cụ thể trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

d) Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính -

ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh thông qua. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của sở, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện.

Xây dựng dự toán vốn, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, phù hợp với hướng dẫn của Trung ương, các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh. Các huyện, thành phố tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch phê duyệt; việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu theo khả năng cân đối của ngân sách, đảm bảo tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương theo quy định của từng Chương trình và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công. Quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu theo đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Phấn đấu giải ngân 100% các nguồn vốn đã được bố trí trong năm.

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tăng cường quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo các quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện việc chấp hành chính sách, pháp luật; các quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, chế độ kế toán; Các quy định về chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; sắp xếp, xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, xe ô tô, trang thiết bị làm việc, các tài sản kết cấu hạ tầng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo hiệu quả theo tiến độ đề ra, tránh thất thoát, lãng phí, không để xảy ra tình trạng tài sản công không được sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích.

- Tiếp tục thực hiện việc nhập dữ liệu và khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công theo quy định, từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Tập trung giải quyết khó khăn, tháo gỡ vướng mắc đối với các Dự án đầu tư công khó khăn, chậm tiến độ, trong đó đặc biệt tập trung đối với các dự

án tồn đọng, dừng thi công kéo dài.

- Thực hiện đánh giá tổng thể về đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; qua đó đề xuất biện pháp nhằm đẩy mạnh đầu tư công theo tinh thần xử lý triệt để những vướng mắc, chủ động thực hiện hoặc báo cáo chính phủ điều chỉnh các quy định, rút ngắn quy trình thực hiện đối với Dự án đầu tư (nhằm khắc phục tình trạng này trong những năm qua).

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 theo tinh thần phải tập trung hoàn thành dứt điểm Dự án chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc; rút ngắn thời gian thực hiện đối với dự án mới phê duyệt, tránh sự dàn trải; chỉ đầu tư mới các dự án thực sự cấp bách để ưu tiên dự án trọng điểm, tạo không gian kết nối phát triển.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh:

Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án cơ cấu lại, Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt; chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng hiệu quả các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước.

Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Rà soát, đánh giá thực trạng doanh nghiệp, tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị thành viên, thoái vốn tại các đơn vị yếu kém, thua lỗ, không hiệu quả, duy trì nắm giữ, tăng vốn tại doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề chính.

Tiếp tục rà soát, đánh giá, làm rõ thực trạng của từng dự án thua lỗ, kém hiệu quả và có phương án xử lý hợp lý, kịp thời, giảm thiểu tối đa tổn thất cho nhà nước và xã hội. Tạo cơ chế để doanh nghiệp chủ động, tự chủ trong xử lý dự án theo nguyên tắc thị trường. Nhà nước có giải pháp sử dụng hợp lý, hợp pháp nguồn lực để hỗ trợ việc giải thể, phá sản doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, của Nhà nước đảm bảo các yêu cầu về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, các cam kết quốc tế và ổn định xã hội.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty nhà nước với việc phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp (trong đó có cổ phần hóa doanh nghiệp), kế hoạch sản xuất, kinh doanh, giám sát việc triển khai thực hiện.

đ) Về quản lý vốn nhà nước trong các dự án PPP

Thường xuyên rà soát, phối hợp tổng kết, đánh giá, hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các khó khăn, vướng mắc cấp thiết trong thực tiễn.

Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin ở tất cả các bước trong triển khai dự án PPP. Tăng cường kiểm tra, thanh tra dự án PPP; có chế tài xử phạt, quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan.

e) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng **phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh**, Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh. Từng bước quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng trên 67% vào năm 2030. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư

đề sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước và Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra. Tổng hợp, công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn đến năm 2025, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ **Nông nghiệp** và Môi trường kết quả thực hiện Đề án theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021.

g) Về quản lý nguồn nhân lực: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; đặt trọng tâm vào xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên có chất lượng cao ở tất cả các cấp học và các loại hình đào tạo. Đào tạo, đào tạo lại, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho chuyển đổi số để phát triển kinh tế số, xã hội số. Có chính sách, cơ chế hỗ trợ người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhằm nâng cao kết nối, tìm kiếm việc làm, rút ngắn thời gian chuyển tiếp việc làm nhằm tối ưu chi phí cơ hội cho người lao động.

h) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng: Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và quy trình sản xuất hiệu quả năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh giúp quản lý năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết

thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Kết nối đồng bộ, khai thác, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp gây thất thoát, lãng phí lớn

Tập trung giải quyết khó khăn, tháo gỡ vướng mắc đối với các Dự án đầu tư công khó khăn, chậm tiến độ, trong đó đặc biệt tập trung đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công kéo dài, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

6. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

a) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

b) Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí.

d) Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung về phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

đ) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa.

8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm về phòng, chống lãng phí của các địa phương khác phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm

2035 tỉnh Lạng Sơn được thực hiện theo hai giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2025 đến năm 2030)

- Trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi hoặc đề xuất bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật; rà soát các Nghị quyết, Quy định, Quyết định của tỉnh sửa đổi hoặc bổ sung đảm bảo tuân thủ quy định của trung ương và thực tiễn địa phương; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí;

- Hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2025 - 2030 (có Phụ lục phân công kèm theo Kế hoạch) và sơ kết việc thực hiện vào năm 2030.

b) Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031 – 2035 tỉnh Lạng Sơn và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2036 theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố (*sau này là UBND cấp xã sau khi kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện*):

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống lãng phí.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan tập trung thực hiện, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch; **định kỳ 31/10 hàng năm** báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính).

- UBND các huyện, thành phố chủ động và tăng cường chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan tại Công văn này; phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan trong việc đề xuất chuyển tiếp nhiệm vụ liên quan tại kế hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện về UBND cấp xã và các cơ quan liên quan khi thực hiện tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Giao Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố (*sau này là UBND cấp xã sau khi kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện*) liên quan: theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các cơ

quan, đơn vị; tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch thực hiện Chiến lược về Bộ Tài chính trước ngày **30/11 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí; tổ chức phản biện chính sách, giám sát hoạt động thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã *(sau khi kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện)*.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã *(sau khi kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện)*, các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH(MTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn